

Số: 1568/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho
Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp trong thời gian chờ kết quả đấu thầu
thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế và Thông tư số 01/2020/TT-BYT ngày 16 tháng 01 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 265/TTr-SYT ngày 16 tháng 10 năm 2020 và Công văn số 2274/SYT-NVYD ngày 15 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp trong thời gian chờ kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021, với nội dung như sau:

1. Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp.

3. Giá gói thầu: 668.779.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng chẵn).

4. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được giao năm 2020 và Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán chi khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế năm 2020, nguồn thu sự nghiệp y tế, nguồn Chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2020 và các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu (rút gọn).

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

7. Hợp đồng được ký kết: Đơn vị sử dụng ký Hợp đồng mua bán theo quy định hiện hành.

8. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2020.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng được ký kết.

10. Địa điểm cung ứng: Trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp.

11. Nội dung cụ thể của gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp trong thời gian chờ kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021 (Quyết định số 674/QĐ-SYT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế).

- Danh mục và giá từng sản phẩm: 01 danh mục, 17 sản phẩm (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, hình thức lựa chọn nhà thầu, đơn giá, số lượng, chất lượng, thành phần của từng sản phẩm do đơn vị trình phê duyệt tại Tờ trình số 265/TTr-SYT ngày



16 tháng 10 năm 2020, Công văn số 2274/SYT-NVYD ngày 28 tháng 9 năm 2020; bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư số 15/2019/TT-BYT và các văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm soát đơn giá, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.

3



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh



Phụ lục

DANH MỤC THUỐC ĐIỀU TRỊ CHO TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TRONG THỜI GIẠN CHỜ KẾT QUẢ ĐÁU THẦU TẬP TRUNG

(Kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Số đăng ký/ Giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá có VAT	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Paracetamol Kabi AD	Paracetamol (acetaminophen)	1000mg/100ml	VN-20677-17	Fresenius Kabi Deutschland GmbH - Đức	Lọ 100ml, Hộp 10 lọ 100ml	Chai	38.800	500	19.400.000
2	Pethidine-hameln 50mg/ml	Pethidin	100mg/2ml	VN-19062-15	Hameln - Đức	Hộp 10 ống 2ml dung dịch tiêm	Ống	18.000	200	3.600.000
3	Arimenus	Terbutalin	1 mg/ml	VD-26002-16	Công ty CP dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1ml	Ống	19.950	400	7.980.000
4	Ephedrin Aguettant 30mg/ml	Ephedrin (hydroclorid)	30mg/ml	VN-19221-15	Laboratoire Aguettant - Pháp	Hộp 10 ống 1ml	Ống	57.750	100	5.775.000
5	Kidmin	Acid amin*	7.2%, 200ml	VD-28287-17	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Dung dịch tiêm pha truyền tĩnh mạch, Chai 200ml	Chai	115.000	200	23.000.000
6	Sunpranza	Esomeprazol	40mg	VN-18096-14, kèm CV số 11432/QLD-ĐK về việc đổi tên từ Sompraz IV sang Sunpranza	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	Hộp 1 lọ	Lọ	44.800	1.200	53.760.000
7	BFS-Neostigmine 0.25	Neostigmin bromid 0,25mg/1ml	0.25 mg	VD-24008-15	Công ty CP dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Hộp 20 ống x 1ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	Ống	5.460	150	819.000
8	Misoprostol Stada 200 mcg	Misoprostol	200mcg	VD-13626-10	Công ty TNHH LD Stellapharm (Tên cũ: Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam)	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén	Viên	4.000	1.000	4.000.000



TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Số đăng ký/ Giấy phép nhập khẩu	Cỡ sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá có VAT	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
9	Pyzacar 50 mg	Losartan	50mg	VD-26431-17	Công ty CP Pympharco Việt Nam	H/2 vi/15 viên nén bao phim	Viên	980	40.000	39.200.000
10	Stadovas 10 Tab	Amlodipin	10mg	VD-30105-18	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam	H/3 vi, 5 vi, 10 vi x 10 viên	Viên	980	30.000	29.400.000
11	Stadovas 5 Tab	Amlodipin	5mg	VD-30106-18	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	480	80.000	38.400.000
12	Nanokine 400 IU	Erythropoietin	4000 IU/1ml	QLSP-919-16	Công ty cổ phần Công nghệ sinh học Dược Na No Gen - Việt Nam	Lọ	Lọ	278.000	800	222.400.000
13	Heparin- Bimimed	Heparin (natri)	25000 UI/5ml	VN-18524-14	Belmedpreparaty RUE	Lọ	Lọ	72.000	1.000	72.000.000
14	Nước cất tiêm	Nước cất tiêm	5ml	VD-15083-11. (có CV Gia hạn)	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Ống	Ống	494	60.000	29.640.000
15	NATRI CLORID 0,9%	Natri clorid 0,9g/100ml	0,9% 500ml	VD-21954-14 kèm công văn số 14017/QLD-DK ngày 23/7/2018 và CV số 9799/QLD-DK ngày 20/6/2019	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Chai nhựa 500ml	Chai	9.030	9.000	81.270.000
16	Metformin Denk 500	Metformin	500mg	VN-6640-08, gia hạn 23/08/2020	Denk Pharma GmbH & Co. Kg	Hộp 10 vi x 10 viên nén	Viên	580	50.000	29.000.000
17	Metronidazol	Metronidazol	500mg/ 100ml	VD-26377-17	Công ty Cổ Phần Fresenius Kabi Việt Nam	Hộp 48 chai nhựa 100ml	Chai/lọ/ống	9.135	1.000	9.135.000
Tổng cộng: 17 khoản										668.779.000

(Sáu trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng chẵn)

Tổng cộng: 17 khoản

